**TUẦN 30**

 *Ngày soạn: 05 tháng 4 năm 2021 Ngày dạy: Thứ hai ngày 12 tháng 4 năm 2021*

**Buổi sáng:**

**HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

 **EM TẬP LÀM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH**

**I. MỤC TIÊU:**

*HS có khả năng:*

- Giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên với bạn bè, thầy cô, du khách;

- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và các di sản thế giới ở Việt Nam

- Rèn kĩ năng thuyết trình, giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

**a) Đối với GV**

- Phổ biến kế hoạch hoạt động *Em tập làm hướng dãn viên du lịch* đến GVCN và HS toàn trường. Trong kế hoạch cần nêu rõ: Nội dung giới thiệu là cảnh đẹp thiên nhiên, di tích lịch sử, di sản thế giới có ở Việt Nam nói chung, nơi mình sinh sống nói riêng (khuyến khích giới thiệu bằng tiếng Anh); Thời gian giới thiệu tối đa: 5 phút; Có thể chọn hình thức thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm, sân khấu hoá, sắm vai, tiểu phẩm,...;

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- Kịch bản chương trình;

- Luyện tập cho HS dẫn chương trình;

- Sơ duyệt các tiết mục “Hướng dẫn viên du lịch”;

- Tiết mục văn nghệ, biểu diễn dân vũ cho cả trường cùng tham gia;

- Các phần thưởng dành cho HS tham gia thi *Em tập làm hướng dãn viên du lịch.*

b) Đối với GVCN

- Cho HS đăng kí, lựa chọn HS có khả năng thuyết trình để tham gia hoạt động toàn trường;

- Cùng HS chuẩn bị đạo cụ minh hoạ.

**c) Đối với HS**

- HS toàn trường tìm hiểu các di sản văn hoá thế giới ở Việt Nam hoặc ở nơi mình sinh sống thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện;

- HS tham gia thi *Em tập làm hướng dẫn viên du lịch* sưu tầm hoặc viết lời giới thiệu vể di sản; tập luyện, chuẩn bị đạo cụ minh hoạ. Có thể chọn hình thức tiểu phẩm, sắm vai,... dưới hình thức cá nhân hoặc thuyết trình theo nhóm;

- Gửi bản nội dung thuyết trình cho Ban Tổ chức duyệt.\

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Chào cờ** (10’)**-** HS điêu khiển lễ chào cờ.- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.- TPT bổ sung ý kiến, phát cờ thi đua.- TPT phổ biến kế hoạch tuẩn tới. | - Học sinh tham gia |
| 2. Hoạt động 2: TỔ CHỨC HỘI THI "EM TẬP LÀM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH" (15’)- Bước 1: Tuyên bố lí do- Bước 2: Triển khai thi “Em tập làm hướng dẫn viên du lịch”- HS dẫn chương trình giới thiệu BGK.- Lần lượt mời các tiết mục tham dự thi.- HS toàn trường chú ý lắng nghe để học hỏi kĩ năng thuyết trình của các ứng viên.- BGK chấm điểm từng tiết mục *(ví dụ có thể theo các tiêu chí: phong cách đĩnh đạc, tự tin; thuyết trình mạch lạc, thuyết phục; bài thuyết trình có bô' cục chặt chẽ và nội dung hấp dẫn,...).*- BGK tổng hợp điểm.ĐÁNH GIÁ: 8’***\*Bước 1: Tổng kết, đánh giá***- GV kiểm tra đánh giá hoạt động bằng các câu hỏi gợi ý cho HS như sau:1/ Qua hoạt động hôm nay, em biết được những di sản văn hoá, thiên nhiên nào có ở nơi em đang sống nói riêng và ở Việt Nam nói chung?2/ Di sản... nằm ở tỉnh nào?3/ Hãy kể tên những di sản văn hoá, thiên nhiên khác mà em đã tìm hiểu.4/ Hãy kể những cảnh đẹp của đất nước, của địa phương mà em đã biết hoặc đã đến.- BGK công bố kêt quả thi *Em tập làm hướng dãn viên du lịch.*- Phát thưởng: GV mời các HS đạt giải lên nhận thưởng.***\* Bước 2: Toàn trưởng biểu diễn dân vũ kết thúc******Lưu ý:*** Có nhiều hình thức để thể hiện hoạt động *Em tập làm hướng dãn viên du lịch:* sắm vai cô giáo đưa HS đi du lịch sinh thái, chị PTS giới thiệu cảnh đẹp quê hương, đất nước cho các em nhi đồng, bạn bè kể chuyện cho nhau nghe về nơi mình đã đên, dẫn khách du lịch đi tham quan,... hoặc biên nội dung giới thiệu thành tiểu phẩm,... Tuỳ vào đặc điểm tình hình của trường và HS để chọn hình thức thể hiện sao cho phong phú, đa dạng, phát huy được năng lực của HS qua hoạt động.HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI: 2’GV dặn dò HS về nhà chia sẻ với bố mẹ về nội dung tiêt sinh hoạt dưới cờ và nhờ bố mẹ giới thiệu thêm các di sản văn hoá khác, các cảnh đẹp của quê hương, địa phương. | - HS lắng nghe, quan sát.- HS học hỏi kĩ năng thuyết trình của bạn- Lắng nghe- Trả lời câu hỏi- Nhận thưởng- HS biểu diễn- HS lắng nghe |

--------------------------------------------------------

**Toán: BÀI 34: XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ ( tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:** 5’

- Hát bài hát: Đồng hồ báo thức- Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?- Chúng ta xem giờ để làm gì? - Thời gian có cần thiết đối với con người không?- GVNX, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian.**2.  Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:** 10’**1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)**2. Khám phá:** - GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi+ Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?+ Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?+ Em tan học lúc mấy giờ?- GV nhận xét, kết luận.- GV cho HS giới thiệu chiếc đồng hồ. Và hỏi:+ Mặt đồng hồ có bao nhiêu số? Từ số bao nhiêu đến số bao nhiêu?+ Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện gì?- GV nhận xét, giới thiệu về kim dài, kim ngắn: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.- Yêu cầu HS quan sát đồng hồ trong SHS (phần khám phá) và giới thiệu “Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.”- GV sử dụng thêm mô hình quay đúng 6 giờ.**3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập:** 20’Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để TLCH+ Bạn làm gì?+ Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?- Gọi một số nhóm trả lời- Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.- GV nhận xét và tuyên dương.- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh để TLCH: Đồng hồ chỉ mấy giờ?- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.- Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài tập.- Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.- Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?- Vậy lời của Nam nói có đúng?- Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?- Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?+ Yêu cầu HS thảo luận theo N2/1’.+ Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.+ Gọi nhóm khác nhận xét.+ GV nhận xét, kết luận: **4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:** 5’- Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.- Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.- GV tổ chức trò chơi.- HSNX – GV kết luận .- NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.- Xem bài giờ sau. | - Cả lớp hát.- Bài hát nói về cái đồng hồ. Đồng hồ dùng để xem thời gian.- Chúng ta xem giờ để biết thời gian.- Thời gian rất cần thiết đối với con người.- HSNX (Đúng hoặc sai).- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.- Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc 6, (7) giờ …- Bố mẹ đưa em đi học lúc 6 giờ, (13 giờ), …- Em tan học lúc 11 giờ, (5 giờ)- HS quan sát đồng hồ.- Mặt đồng hồ có 12 số. Từ số 1 đến số 12- Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện các kim. - HS lắng nghe.- HS quan sát tranh- HS quan sát cách GV quay đồng hồ.- HS đọc yêu cầu BT.- Hs quan sát tranh và TLCH:- HS trả lời.a) Học bài lúc 9 giờb) Ăn trưa lúc 11 giờc) Chơi đá bóng lúc 5 giờ.d) Đi ngủ lúc 10 giờ.- HS nghe và nhận xét.- HS nghe.- HS đọc ĐT.- HS đọc yêu cầu BT.- Hs quan sát tranh và TLCH: - HS nối tiếp trả lời: 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 2 giờ, 4 giờ, 8 giờ.- HS nhận xét.- 2 HS đọc.- HS quan sát và trả lời.- 2 HS trả lời: Kim ngắn và kim dài trùng nhau.- HS trả lời: Đúng- Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ 12 giờ.- HS thảo luận theo N2/1’.- Đại diện vài nhóm trả lờiRô-bốt nói đúng.- HS nhận xét.- HS nghe.- HS tham gia trò chơi.- Lắng nghe |

---------------------------------------------------------

**Tiếng Việt: Bài 4: CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

 **(Tiết 1, 2)**

 **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có yếu tố thông tin; đọc đúng các văn yêt, yêng, oen, oao, oet, uêch, ooc và các tiếng, từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 4 , Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với thiên nhiên, quỷ trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên, khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm của truyện kể có yếu tố thông tin ( VB hư cấu, nhưng qua đó người đọc có thêm một số hiểu biết về đặc điểm, tập tính của một số loài động vật hoang dã) ; nội dung của VB Cuộc thi tài năng rừng xanh, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.

GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần yết, yêng, đen, ôt, ot, tuềnh, dọc ; nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( niêm yết, chuếnh choáng, trầm trồ điêu luyện) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này

 2 , Kiến thức đời sống

 GV có hiểu biết về thế giới loài vật trong rừng : Rừng là nơi sinh sống của rất nhiều loài vật. Mỗi con vật trong rừng có một đặc tính riêng : voọc xám đu cây, gõ kiến có tài khoét cây, chim công có dáng điệu đi lại trông như múa, ...

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ (tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng, tranh khu rừng đẹp có cây cối, muông thú, suối nước) có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** (5’) |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây, khỉ leo trèo .  a . Em biết những con vật nào trong tranh ? b . Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời  a . Trong tranh có vếng, mèo rừng, chim công, gõ kiến, khi ; b . Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình, VD : chim công múa, voọc xám đu cây, gõ kiến khoét thân cây, ... + GV dẫn vào bài đọc Cuộc thẻ tài năng rừng xanh. ( Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật. Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng, rất đặc biệt. Chúng ta sẽ củng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xanh để khám phá tài năng của các con vật). | HS nhắc lại+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  |
| **2. Đọc** (30’) |
| GV đọc mẫu toàn VB. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có văn mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng đứa vần mới trong VB : yết (niêm yết), yêng (yểng), oen (nhoẻn), oao (ngoao ngoao), oet (khoét), uênh (chuyếch choáng), ooc (vooc). + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc, GV đọc mẫu lần lượt từng vần và tử ngữ chứa vẩn đỏ, HS đọc theo đồng thanh. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lãn. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2, GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. ( VD : Mừng xuân, / các con vật trong rừng tổ chức một cuộc thi tài năng. Đúng như chương trình đã niêm yết, cuộc thi mở đầu bằng tiết mục / của chim yểng. Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước tiếng của một số loài vật. / Chim công / khiến khán giả say mê, chuếnh choáng vì điệu múa tuyệt đẹp, Voọc xám với tiết mục đu cây điêu luyện làm tất cả trầm trồ thích thú,) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến trầm trồ, đoạn 2 : phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (niêm yết: ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết; chuếnh choáng: ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công, trầm trồ: thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục; điều tuyến: đạt đến trình độ cao do trau dồi, luyện tập nhiều). + HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toản VB +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | HS đọc câu HS đọc đoạn1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** (15’) |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a. Cuộc thi có những con vật nào tham gia ? b. Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gi ?c. Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?  GV và HS thống nhất câu trả lời.  a. Cuộc thi có sự tham gia của Yểng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám b. Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật; mèo rừng ca “ngoan ngoao”; gõ kiến khoét được cải tổ xinh xắn ; chim công múa; voọc xám đu cây: C Câu trả lời mởGV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để trả lời. | HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi, GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá  |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** (20’) |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  a. Cuộc thi có sự tham gia của Yểng, mèo rừng, chim gõ kiến, chim công, voọc xám; c. Câu trả lời mở GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để viết vào vở  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  |

---------------------------------------------------------

 *Ngày soạn: 05 tháng 4 năm 2021 Ngày dạy: Thứ ba ngày 13 tháng 4 năm 2021*

**Tiếng Việt: Bài 4: CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

 **(Tiết 3, 4)**

 **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có yếu tố thông tin; đọc đúng các văn yêt, yêng, oen, oao, oet, uêch, ooc và các tiếng, từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 4 , Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với thiên nhiên, quỷ trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên, khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm của truyện kể có yếu tố thông tin ( VB hư cấu, nhưng qua đó người đọc có thêm một số hiểu biết về đặc điểm, tập tính của một số loài động vật hoang dã) ; nội dung của VB Cuộc thi tài năng rừng xanh, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.

GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần yết, yêng, đen, ôt, ot, tuềnh, dọc ; nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( niêm yết, chuếnh choáng, trầm trồ điêu luyện) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này

 2 , Kiến thức đời sống

 GV có hiểu biết về thế giới loài vật trong rừng : Rừng là nơi sinh sống của rất nhiều loài vật. Mỗi con vật trong rừng có một đặc tính riêng : voọc xám đu cây, gõ kiến có tài khoét cây, chim công có dáng điệu đi lại trông như múa, ...

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ (tranh các con vật trong rừng đang thể hiện tài năng, tranh khu rừng đẹp có cây cối, muông thú, suối nước) có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cấu vào vở** (15’) |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh,  a. Cô bé Hoẻn miệng cười khi thấy anh đi học về; b. Nhà trường niên vết thương trình văn nghệ trên bảng tin.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** (20’) |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh - HS và GV nhận xét. | HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7, Nghe viết** (15’) |
| GV đọc to cả đoạn văn. (Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp.) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: các từ ngữ chứa vần mới như : bếng, ngoạo ngoao, khoét, Các từ ngữ chửa các hiện tượng chính tả như r / d / gi (treo rừng), chỉ tr (leo trèo). GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật. Gõ kiến trong nháy mắt /đã khoét được cái tổ xinh xắn. Còn chiến công có điều thúa tuyệt đẹp.) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS và soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** (10’) |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. + GV nêu nhiệm vụ. + HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp. + Một số học sinh trình bày kết quả | - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lẩn. |
| **9. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó** (7’) |
| GV nêu yêu cầu của bài tập, cho HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranh. - Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên. - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. | HS thảo luận nhóm, trao đổi về bức tranhà thực hiện theo yêu cầu của GV.  |
| **10. Củng cố** (5’) |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học - GV tóm tắt lại những nội dung chính- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học, - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).  |

----------------------------------------------------------

**Buổi chiều**:

**Toán: BÀI 34: XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ ( tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:** 5’

 Trò chơi – Bắn tên- Trả lời đồng hồ đúng khi được gọi đến tên mình.- GVNX**2.  Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**: 25’**1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)**2. Luyện tập:** Bài 1: - GV nêu bài toán như SGK.- Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi theo nhóm đôi:+ Bạn đang làm gì?+ Chiếc đồng hồ mỗi bạn đang cầm chỉ mấy giờ?- Yêu cầu HS đọc lại hai câu hỏi trong bài- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.- HS nghe và nhận xét.- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh và mô tả về các con vật trong mỗi bức tranh.- Yêu cầu HS nối tiếp nhau trả lời đúng giờ ngủ của mỗi con vật.- Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.- GV nhận xét và tuyên dương.- GV hỏi thêm:+ Con vật nào đi ngủ muộn nhất?+ Em thường đi ngủ lúc mấy giờ?+ Chúng ta nên đi ngủ lúc mấy giờ?- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.Bài 3:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Trò chơi: Đi công viên- Cách chơi: HS đi chơi công viên và cùng nhau xem thời gian để xem được các tiết mục có trong công viên.\*Ví dụ: Khi GV đọc tiết mục: Ảo thuật, thì HS lấy đồng hồ ở bộ đồ dùng của mình xoay đúng giờ. Sau đó yêu cầu HS đọc giờ.- GV tổ chức trò chơi.- HSNX – GV kết luận .**3. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:** 5’- Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.- Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc..- GV tổ chức trò chơi.- HSNX – GV kết luận .- NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.- Xem bài giờ sau. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .- HSNX (Đúng hoặc sai).- 3 HS đọc.- HS quan sát và TLCH theo nhóm:+ Các bạn đang ngồi, đứng, cúi, …+ 3 giờ, 9 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 7 giờ.- HS đọc (CN – ĐT).- HS trả lời.- HS nhận xét.- HS đọc ĐT.- HS đọc yêu cầu BT.- Hs quan sát tranh và về các con vật trong mỗi bức tranh.- HS nối tiếp trả lời.- HS nghe và nhận xét.- HS nghe.- HS nghe và trả lời- HS đọc ĐT.- HS đọc yêu cầu BT.- HS nghe.- HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- Lắng nghe |

---------------------------------------------------------

**Tiếng Việt LUYỆN VIẾT**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học thông qua việc nghe viết đúng, rõ ràng một đoạn trong bài: Cuộc thi tài năng rừng xanh

*“Các con vật trong rừng tổ chức cuộc thi tài năng. Mở đầu là tiết mục của chim yểng. Tiếp theo là mèo rừng, gõ kiến, chim công và voọc xám. Các con vật đều xứng đáng được nhận phần thưởng”*

**2. Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát, nghe hiểu, viết

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, Vở Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** (5’)- Cho HS hát một bài hát.**2. Viết** (20’)- Nghe viết đoạn 1 trong bài Cuộc thi tài năng rừng xanh*-* GV trình chiếu đoạn cần viết chính tả và đọc to một lần cả đoạn văn trước lớp.*? Những chữ nào được viết hoa? Tại sao?*- GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:+ Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.+ Chữ dễ viết sai chính tả như  *tài năng, chim yểng, mèo rừng, gõ kiến, voọc xám, phần thưởng*Đọc và viết chính tả:+ GV đọc từng cụm từ cho HS viết. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.**3. Làm bài tập VBT** (8’)**5. Củng cố** (2’)- HS nhắc lại nội dung bài học - Về đọc lại các bài đã học | - Thực hiện- HS nghe - viết.- 2 HS đọc đoạn 1 cần viết- Lắng nghe- HS viết chính tả- Soát lỗi- Lắng ngheHS làm việc theo nhómĐại diện nhóm trình bầy |

----------------------------------------------------------

**Hoạt động trải nghiệm :**

 **BÀI 19: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM (Tiếp)**

1. **MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng;

- Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng;

- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương;

- Có ý thức tìm hiểu vể các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu vể cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

**II. CHUẨN BỊ:**

**a. Giáo viên**: Thiết bị phát nhạc, một số bài hát vể các loại cây, vể thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1 như: *Về với thiên nhiên* (sáng tác: Hoàng Vũ); *Vui với thiên nhiên* (nhạc: dân ca Ba Lan, lời: Vũ Quốc Bình);...

1. **Học sinh**: Nhớ lại các bài hát liên quan tới thiên nhiên đã học ở môn Âm nhạc.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**IV.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG** 5’- GV yêu cầu cả lớp hát một bài hát vể các loại cây hoặc vể thiên nhiên (nếu các em thuộc), hoặc GV mở thiết bị phát nhạc bài hát vể các loại cây để dẫn nhập vào chủ để. | - Tham gia |
| **2. THỰC HÀNH 2**5’a. Thảo luận với bạn để tìm hiểu những cảnh đẹp của quê hương*\* Bước 1: Làm việc theo nhóm*GV yêu cầu HS (có thể dựa vào các tranh trong SGK) thảo luận cặp đôi để tìm hiểu ve những cảnh đẹp thiên nhiên nơi em sống theo các gợi ý:- Tên của cảnh đẹp thiên nhiên.- Người dân quê em thường có hoạt động gì tại đó?***\* Bước 2: Làm việc chung cả lớp***GV lấy tinh thần xung phong của các cặp HS chia sẻ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.**Hoạt động 2: Em tập làm hướng dẫn viên du lịch*****\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về nội dung sẽ giới thiệu khi làm hướng dẫn viên du lịch theo gợi ý: tên của cảnh đẹp thiên nhiên, đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp thiên nhiên đó.HS thảo luận và cử một bạn đại diện sắm vai hướng dẫn viên du lịch, các bạn còn lại sắm vai là khách du lịch.***\* Bước 2: Làm việc chung cả lớp***Các nhóm lần lượt lên sắm vai, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe, GV nhận xét cách giới thiệu của các nhóm.**Hoạt động 3: Làm thiệp hoặc vẽ tranh vẽ cảnh đẹp thiên nhiên**GV hướng dẫn HS làm thiệp hoặc vẽ tranh vể cảnh quan thiên nhiên quê hương.GV yêu cầu HS vể nhà chia sẻ với người thân vể những gì em đã được trải nghiệm qua chủ để, đồng thời hỏi người thân để biết thêm nhiêu cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương.***Lưu ý:*** GV dặn dò HS vể nhà hoàn thiện thiệp, tranh vẽ để giới thiệu với các bạn trong buổi sinh hoạt lớp tiếp theo.**Tổng kết:**- GV yêu cầu HS chia sẻ những điểu thu hoạch/ học được/ rút ra được sau khi tham gia các hoạt động.- GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: ***Em yêu và tự hào vẽ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em.*** | -Thảo luận nhóm, thực hiện theo yêu cầu- Trình bày- Thảo luận nhóm 4- Lắng nghe để học hỏi, bình luận hoặc đặt câu hỏi cho các bạn- Thực hiện theo yêu cầu- Lắng nghe, nhận xét bổ sung ý kiến nếu trả lời còn thiếu- Lắng nghe- Liên hệ bản thân- Lắng nghe, thực hiện |
| **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** 5’- Nhận xét tiết học- Dặn dò chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe |

----------------------------------------------------------

 *Ngày soạn: 07 tháng 4 năm 2021 Ngày dạy: Thứ tư ngày 14 tháng 4 năm2021*

**Buổi sáng:**

**Tiếng việt: Bài 5: CÂY LIỄU DẺO DAI (Tiết 1, 2)**

 **I MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

 2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cấu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II . CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB Cây liễu dẻo dai. Lưu ý, VB này được viết dưới dạng một đoạn hội thoại giữa Nam và mẹ, nên nó không thuần tuý là một VB thông tin thông thường.

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (dẻo dai, lắc lư, mềm mại) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ nảy.

2. Kiến thức đời sống GV Có kiến thức thực tế về cây cối, thiên nhiên, hiểu đặc điểm của một số loài cây.

3. Phương tiện dạy học

 Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động** (5’)Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời Một cây thân cao, cảnh vườn rộng ra, trồng rõ thân, cành: cây bàng. Một cây thân cành bị lá phủ kín; lá dài và rũ xuống: cây liễu + Gv dần vào bài đọc Cây liễu dẻo dai: Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng, đặc tính riêng. Để thể hiện sự vững mạnh, sự kiên cường, bất khuất, sự đoàn kết của người dân Việt Nam, người ta nói đến cây tre, luỹ tre, ... Để thể hiện sự mềm mại, có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liều. Vậy cây liễu có phải là loại cây yếu ớt, mỏng manh, dễ gãy không ? **2. Đọc** (30’)GV đọc mẫu toàn VB. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS nổi gió, lắc lư, lo lắng ... ) + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài ( VD : Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai). HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến bị gió làm gày không ạ ? đoạn 2 : phần còn lại) Một HS đọc tiếp từng đoạn + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài; lắc lư : nghiêng bên nọ, nghiêng bên kia, mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai)  + HS đọc đoạn theo nhóm HS và GV đọc toản VB + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi. | HS nhắc lại+ Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Các HS khác có thể bổ sung nêu ý kiến của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác. - HS đọc nối tiếp - HS dọc từ khó- HS đọc câu ngắt nghỉ đúng HS đọc đoạn HS đọc đoạn theo nhóm. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **3. Trả lời câu hỏi** (15’)GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a.T hân cây liệu có đặc điểm gì ?b. Cành liệu có đặc điểm gì ? c. Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình, Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai , b. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió; c. Liễu là loài cây dễ trồng và chỉ cần cắm cành xuống đất, nó có thể mọc lên cây non **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** (15’) GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai; Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió). - GV lưu ý HS viết hoa ở đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏiHS đọc câu HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

---------------------------------------------------------

 *Ngày soạn: 08 tháng 4 năm 2021*

 *Ngày dạy: Thứ năm ngày 15 tháng 4 năm2021*

**Buổi sáng:**

**Tiếng việt: Bài 5: CÂY LIỄU DẺO DAI (Tiết 3, 4)**

 **I MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

 2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cấu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II . CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB Cây liễu dẻo dai. Lưu ý, VB này được viết dưới dạng một đoạn hội thoại giữa Nam và mẹ, nên nó không thuần tuý là một VB thông tin thông thường.

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (dẻo dai, lắc lư, mềm mại) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ nảy.

2. Kiến thức đời sống GV Có kiến thức thực tế về cây cối, thiên nhiên, hiểu đặc điểm của một số loài cây.

3. Phương tiện dạy học

 Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở.** (20’) |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. a. Cành liễu rủ lả trông mềm mại như một mái tóc; b. Tập thể dục hàng ngày giúp cho cơ thể dẻo dai.  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** (15’) |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét | HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nổi theo tranh |
| **TIẾT 4** |
| **7. Nghe viết** (15’)GV đọc to cả đoạn văn. (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.) GV lưu ý HS một số văn để chỉnh tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: dẻo dai, chiều, giỏ, dễ, trống. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm tử (Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai. Cành liễu mềm mại, có thể chuyển động theo chiều gió. Vì vậy, cây không dễ bị gãy.) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi. + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | HS viết+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** (10’) |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đối để tìm chữ phù hợp.  | - Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ). - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. |
| **9. Trò chơi Đoản nhanh đoán đúng : Đoán tên các loại cây** (7’) |
| - Mục tiêu: Rèn kĩ năng quan sát, phản xạ, kĩ năng nói, phát triển tư duy, ... Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc, (viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 - 6 câu) VD : Cây gì tên có vần ương Gọi học trò nhỏ vang trường tiếng ve ? (tranh hoa phượng) : Cây gì tên có vần ang Hạ xanh, thu đỏ, đông sang trơ cành. Tản xòa như chiếc ô xinh. Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi (tranh tán bàng) (GV linh hoạt tuỳ từng vùng miền có thể chủ động giới thiệu các loài cây khác) Cách chơi : GV chia lớp thành một số nhóm. Sau khi GV chiếu câu miêu tả một HS đọc, đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp, đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa. Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều họa. Ý nghĩa của trò chơi: HS yêu thích thiên nhiên, cây cối, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối | HS tham gia trò chơi HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn trả lời |
| **10. Củng cố** (5’) |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số sách viết về kĩ năng sống để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS. | - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào) |

----------------------------------------------------------

**Buổi chiều:**

**Toán: BÀI 35: CÁC NGÀY TRONG TUẦN (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày.

- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Các bông hoa (BT3), chiếc đồng hồ (HĐ 4).

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1: Khởi động:** 5’

Hát bài : Cả tuần đều ngoan.- Các em vừa thể hiện xong bài hát gì?- Trong bài hát có những ngày nào ? - Và trong những ngày đó bé đi học như thế nào ?- GVNX**2.  Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:** 10’**1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)**2. Khám phá:** Bài 1: - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLHC:+ Trong tuần em đi học vào những ngày nào ?+ Em được nghỉ học những ngày nào?- Gọi một số cặp đứng tại chỗ hỏi và trả lời.- Nhóm khác nghe và nhận xét.- GV giới thiệu cho HS về các ngày trong một tuần lễ.- Vào các ngày cụ thể (thứ hai, thứ ba,….) em đã làm những gì? Các hoạt động của mình có giống hoạt động của các bạn trong tranh không?- GV kết luận:+ Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.+ Thứ hai là ngày đầu tuần, chủ nhật là ngày cuối tuần.- GV giới thiệu về hôm nay, ngày mai và hôm qua.+ Lấy ngày hôm nay làm mốc.+ Ngày sau ngày hôm nay là ngày mai.+ Ngày trước là ngày hôm nay là hôm qua.- GV hỏi HS về buổi học ngày hôm nay, và gợi ý hướng dẫn HS xác định về ngày mai, hôm qua.**3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập:** 15’Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày.- Yêu cầu các nhóm khác nghe và nhận xét.- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt nảy mầm vào ngày nào trong tuần?- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt ra hoa vào ngày nào trong tuần?- GV nhận xét và tuyên dương.- GV giáo dục HS về việc trồng và chăm sóc cây.Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Quan sát tranh và mô tả bức tranh để thấy được sự thay đổi của cây theo từng ngày.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.- Gọi đại diện nhóm trả lời.- Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, sửa sai (nếu có).- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Thứ ba, thứ năm.Bài 3:- Gọi HS đọc yêu cầu BT.- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Trò chơi: Tiếp sức- Cách chơi: GV chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm có 4 HS. HS lần lượt nối tiếp nhau lên bảng viết đúng thứ vào những dấu hỏi chấm trên mỗi bông hoa. Trong thời gian 2 phút nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.- Phần thưởng: Nhóm thắng sẽ được nhóm thua cuộc hát tặng một bài hát.- Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên tham gia trò chơi.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:** 5’- Trò chơi: Chiếc đồng hồ kì diệu- Cách chơi: Đọc các thứ trong tuần, GV cho HS quay chiếc đồng hồ cho đến khi chiếc đồng hồ dừng lại và kim chỉ vào thứ mấy HS sẽ đọc to thứ đó lên.- GV tổ chức trò chơi.- HSNX – GV kết luận.- NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại bài.- Xem bài giờ sau. | - HS hát- HS nghe và trả lời câu hỏi.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm đôi.- Trong tuần em đi học vào những ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu.- Em được nghỉ học những ngày thứ bảy, chủ nhật.- Đại diện nhóm trả lời.- HS nhận xét.- HS nghe.- HS TLCH.- HS lắng nghe.- HS nghe.- HS nghe và trả lời- HS đọc yêu cầu BT.- Hs quan sát tranh.- HS thảo luận nhóm 2 và mô tả trạng thái của cây đậu thần qua từng ngày.- Các nhóm khác nghe và NX.- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt nảy mầm vào ngày thứ hai trong tuần.- Cây đậu thần của bạn Rô-bôt ra hoa vào ngày thứ sáu trong tuần.- HS nghe.- 2 HS đọc.- HS quan sát và trả lời cá nhân- HS thảo luận nhóm 2 để tìm ngày còn thiếu.- Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- 2 HS đọc.- Đọc tên các ngày còn thiếu trên mỗi bông hoa.- HS nghe luật chơi.- HS tham gia trò chơi.- HS nghe.- HS tham gia chơi.- Lắng nghe |

---------------------------------------------------------

**Tiếng Việt: ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU** Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài thiên nhiên đi thủ thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên, thực hành đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên, nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh; thực hình nói và viết sáng tạo về mặt chủ điểm cho trước (thiên nhiên).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUÁN BỊ**

- Phương tiện dạy học Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên, hoặc thiết bị máy chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

- Một số văn bản (văn bản thông tin, truyện, thơ) và tranh ảnh về thiên nhiên (có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc, xem ngay tại lớp.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc, yêt, yêng, oen, oao, oet, uênh**  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cắn tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ăn một lần nhiều vẫn) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  Nhóm vần thứ nhất: các vần ooc, yêt, yêng.  Nhóm vần thứ hai : các vần oen, oao, oet, uênh.   | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ Có tiếng chứa các vần ooc, yêt, yêng. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ dọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần  Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôiđể tìm tử ngữ có tiếng chứa các văn oen, oao, oet, uênh. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp: mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. |
| **2. Xác định những bài đọc viết về con vật, viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú.**  |
| - Chọn bài đọc thích nhất và nếu lí do lựa chọn . Đây là bài tập giúp HS nhớ lại và kết nối một số nội dung các em đã học. Qua đó, HS cũng có ý niệm về sự phân loại thế giới sinh vật, gồm con vật (động vật), cây cối (thực vật) ; và phân biệt sinh vật với những gì không thuộc sinh vật. VD : cầu vồng. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn văn bản nói về con vật như Loài chim của biển cả (chim hải âu). - GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu: Chúa tể rừng xanh (con vật), Cuộc thi tài năng của rừng xanh (con vật), Cây liệt dẻo da (cây cối), Cầu vồng (không phải con vật cũng không phải cây cối). Riêng câu hỏi 4 (Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao ?). GV cần tôn trọng sự lựa chọn đa dạng của HS miễn là lí do lựa chọn được các em trình bầy thuyết phục ở mức độ nhất định. Chú ý khuyến khích các em có những lí giải độc đáo, khác biệt | - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá .- GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu |
| **3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên**  |
| GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những sự vật, hiện tượng không do con người làm thu, tự nhiên mà có. VD : sông.   | HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụMột số (2-3) HS trình bày kết quả trước lớp. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng. Những từ ngữ chỉ thiên nhiên: sông, mưa, nắng gió, rừng, biển. Những từ ngữ khác chỉ sản phẩm do con người làm ra, không phải từ ngữ chi thiên nhiên: Xe cộ, nhà cửa, trường học Những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác.HS có thể nêu : bão, lụt, mặt trăng, mặt trời, núi đối, trái đất, ... |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Viết vào vở 1-2 câu về thiên nhiên** |
| - GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về thiên nhiên, yêu cầu HS quan sát. - GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về những gì các em quan sát được. Nếu có điều kiện, có thể thay tranh ảnh bằng video clip. GV nhắc lại những ý tưởng tốt, điều chỉnh những mô tả sai lệch và có thể bổ sung những mô tả khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra .  | HS quan sát.HS làm việc nhóm đôi, trao đổi về những gì các em quan sát đượcMột số (2 - 3) HS trình bày trước lớp , mô tả thiên nhiên mà các em quan sát được. Một số HS khác nhận xét, đánh giáTừng HS tự viết vào vở 1 - 2 câu về thiên nhiên theo kết quả quan sát riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp  |
| **5. Đọc mở rộng** |
| Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên. GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách hoặc bài viết phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp và cho HS đọc ngay tại lớp. Các em nói về một số điều các em đã đọc, GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi : Nhờ đâu em có được cuốn sách (bài viết) này ? Cuốn sách (bài viết) này viết về cái gì ? Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách (bài viết) này ? - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  | HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiênHS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4- Một số (3 – 4) HS nói về một số điều các em đã đọc được trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  |
| **6. Củng cố**  |
| GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  |  |

----------------------------------------------------------

 *Ngày soạn: 12 tháng 4 năm 2021*

 *Ngày dạy:* *Thứ sáu ngày 16 tháng 4 năm 2021*

**Buổi sáng:**

**Tiếng Việt**: **LUYỆN TẬP TUẦN 26 (Tiết 1, 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Năng lực: Sắp xếp và viết câu đúng, biết sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh trong câu.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

**II. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** Cho học sinh chơi trò chơi trả lời một số câu hỏi trong các bài đã học của tuần 29( 5’) |
| **2. Luyện tập:** |
| **Bài 1 . CHIM BIỂN CẢ** ( 15’) |
| Chọn từ ngữ để hoàn thiện cấu và viết cấu vào vở GV trình chiếu các câu chưa hoàn thiện (có nhiều chỗ trống). - Con cá cần ( ... ) để bơi . - Con chim cần ( ... ) để bay. - Con hổ cần ( ... ) để ở - Con ong cần ( .. ) để làm mật - Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã cho GV trình chiếu các câu hoàn thiện. Một số HS đọc thành tiếng những câu này.  | HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (nước, bầu trời, rừng, hoa) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện các câu đã choHS viết vào vở các câu hoàn thiện. |
| **Bài 2. BẢY SẮC CẦU VỒNG** ( 15’) |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : - vì sao, hàng ngàn lấp lánh, trên bầu trời - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời hoặc Trên bầu trời, hàng ngàn vì sao lấp lánh) | HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. |
| **Tiết 2** |
| **Bài 3. CHÚA TỂ RỪNG XANH** (10’)Đọc đoạn văn , kết hợp từ ngữ ở A và B cho phù hợp GV trình chiều đoạn văn và cho một số (2 - 3) HS đọc thảnh tiếng đoạn văn: Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau. Hình dáng theo giống hình dáng một con hổ nhỏ. Mèo có tai thinh và mắt tinh như hổ. Hổ giỏi chạy nhảy và tinh vồ mồi, mèo cũng vậy. Hổ to khoẻ hơn mèo nhưng lại thua mèo ở khả năng leo trèo. - GV trình chiếu bảng (không có vế nối) :  A B Hình dáng mèo có nhiều điểm giống nhau. Mèo và hổ giống hình dạng 1 con hổ nhỏ. Tai mèo rất tinh.Hổ thua mèo rất thính.Mắt mèo khả năng leo trèo Một số (2-3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các kết nối đúng, tạo thành những câu trọn vẹn. (Hình dáng mèo giống hình dáng một con hổ nhỏ; Mèo và hổ có nhiều điểm giống nhau; Tai mèo rất thính; Hổ thua mèo ở khả năng leo trèo; Mắt mèo rất tinh) HS đối chiếu với kết quả làm bài của mình để tự đánh giá . | - HS làm việc nhóm đôi, trao đổi để lựa chọn từ ngữ ở A kết nối với từ ngữ ở B cho phù hợp. Sau đó, mỗi HS thực hiện việc nối các từ ngữ ở A và B trong vở. |
| **Bài 4. CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH** (10’) |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + kì thú, có, rừng xanh, nhiều điều+ bảo vệ, cần, động vật, chúng ta, hoang dã - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câuMột số (2–3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Rừng xanh có nhiều điều kì thú. / Chủng ta cần bảo vệ động vật hoang dã. ) - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| **Bài 5. CÂY LIỀU DẺO DAI** (10’) |
| Viết một câu nói về đặc điểm của một loài cây mà em biết - Đây là bài tập viết câu sáng tạo, GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng, GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Có loài cây nào khiến em chú ý không ? Em thấy nó ở đâu ? ( Chẳng hạn : ở vườn nhà em, trên đường đi học, trong sân trường, trên phim ảnh, trên Internet, ... ) Loài cây đó có gì đáng chú ý ? GV có thể gợi ý thêm về đặc điểm của một số loài cây. ( Chẳng hạn: Cây phượng có hoa đỏ rực, Cây bàng có tán lá xoè ra rất rộng Cây tre có thân vươn cao, Cây hoa hồng có nhiều gai nhọn, ... ) | Một số (2-3) HS trình bày kết quả. - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV |
| **3. Củng cố dặn dò**: (5’)- Nhắc học sinh về nhà đọc lại các bài đã học- Chuẩn bị trước bài: Tia nắng đi đâu |  - Lắng nghe  |

----------------------------------------------------------

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt:** **LUYỆN NGHE NÓI**

**I. MỤC TIÊU**: Giúp HS:

- Luyện nghe nói theo chủ đề: Thiên nhiên kì thú

- Rèn khả năng sử dụng ngôn ngữ, sự mạnh dạn, tự tin khi trình bày một vấn đề.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Chuẩn bị nội dung ôn

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** (5’)- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi- GV nhận xét, tuyên dương**2. Luyện nghe nói:** **2.1: Luyện nghe nói theo bài đọc:** (12’)- GV mở trên hành trang số cho HS nghe một bài tập đọc hoặc một câu chuyện kể bất kì. Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung học sinh vừa được nghe để HS trả lời.Ví dụ: Cho HS nghe bài : Cuộc thi tài năng rừng xanh- Đặt câu hỏi: + Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?+ Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì?+ Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?- Gọi nhiều em luyện nói**2.1: Luyện nghe nói nhóm đôi:** (13’)+ Cho HS hỏi đạp nhóm đôi theo từng câu hỏi:- Cầu vồng thường xuất hiện khi nào?- Cầu vồng có mấy màu ? Đó là những màu nào?- Loài chim nào thường được gọi là loài chim của biển cả ?- Loài vật nào được xem là chúa tể rừng xanh ?+ Gọi các nhóm trình bày kết quả+ Nhận xét tuyên dương nhóm thể hiện tốt.**3. Củng cố:** (5’)**-** Nhắc học sinh tìm hiểu một số loài vật sống trên cạn, dưới nước.- Nhận xét tiết học học | - HS hát- HS chơi - HS nhận xét- Lắng nghe bài đọc- Cá nhân suy nghĩ, trả lời câu hỏi- Luyện nói theo yêu cầu của GV- Học sinh hoạt động nhóm đôi- Trình bày trước lớp.- Lắng nghe- Thực hiện theo yêu cầu GV- Lắng nghe. |

----------------------------------------------------------

**HĐTN**: **SINH HOẠT SAO**

 **SƠ KẾT TUẦN- LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 8 “Quê hương tươi đẹp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực**:

 - Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phảm chất**:

 - Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. Chuẩn bị:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** (5’)- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:** (10’)**a. Sơ kết tuần học**\* Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời các trưởng sao lên báo cáo tình hình học tập của sao mình về tất cả các môn học trong tuần.- Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các sao vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.**b. Kế hoạch tuần tới.**- Lớp trưởng tiếp tục mời các trưởng sao báo cáo kế hoạch tuần tới.- GV chốt lại và bổ sung KH cho cả lớp.**3. Sinh hoạt theo chủ đề** (10’)Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi tập làm hướng dẫn viên du lịch.- HS giới thiệu với các bạn sản pham em đã làm (thiệp, tranh vẽ).- Khen ngợi các bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, biết cách vẽ và giới thiệu sản pham.**4. Đánh giá** (10’)**a. Cá nhân tự đánh giá**- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau:+ Biết được những cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương.+ Giới thiệu được cảnh đẹp quê hương.Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.Cẩn cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.**b. Đánh giá theo tổ/ nhóm**- GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điểu hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau vể các nội dung sau:- Có biết và giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương không.Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.**c. Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**5. Củng cố - dặn dò** (2’)- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | - Lớp trưởng lên điều khiển.- Các trưởng sao lần lượt báo cáo về sao mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.- HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.- HS theo dõi, lắng nghe.- HS lắng nghe.- Các trưởng sao thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các trưởng sao lần lượt nêu kế hoạch của sao mình trong tuần tới.- HS thảo luận theo nhóm- Đại diện nhóm trình bày.- HS nhận xét bạn.- HS tự đánh giá.- HS đánh giá lẫn nhau.- HS thực hiện. - HS lắng nghe thực hiện |

----------------------------------------------------------

 *Kiểm tra ngày 12 tháng 4 năm 2021*

 **P.HIỆU TRƯỞNG**

  ***Nguyễn Quang Huy***